

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 342/2020/HS-ST

Ngày: 25-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Loan – nghề nghiệp: Giáo viên

Ông Vũ Thành Dũng – nghề nghiệp: Công chức

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên tòa: Ông Trần Anh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 323/2020/TLST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 323/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đào Mạnh C; sinh năm 1994 tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: thôn T, xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đào Văn D và bà Nguyễn Thị H; tiền án: không; tiền sự: Ngày 02/6/2017 Tòa án nhân dân huyện V tỉnh Nam Định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng (chấp hành xong ngày 21/7/2019); nhân thân: ngày 10/7/2015 Công an phường N thành phố N xử phạt vi phạm hành chính hình thức cảnh cáo về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, ngày 28/10/2016 Công an xã Đại Thắng huyện V tỉnh Nam Định xử phạt vi phạm hành chính hình thức cảnh cáo về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; bị bắt, tạm giữ ngày 10-6-2020, chuyển tạm giam ngày 18-6-2020; có mặt.

- Bị hại:

1. Chị Nguyễn Quỳnh T, sinh năm 2003; nơi cư trú: 07/93 đường Lương Thế V, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định; (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của chị Trang: Ông Nguyễn Đức M (là bố đẻ chị Trang); sinh năm 1972; nơi cư trú: 07/93 đường V, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định; (vắng mặt).

2. Chị Lò Thị H, sinh năm 2003; đăng ký hộ khẩu thường trú: bản P, xã N huyện M, tỉnh Sơn La; tạm trú: 04/01/18/48 đường T, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định; (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của chị Hồng: Bà Nguyễn Thị Thanh H - Chi hội trưởng Chi hội phụ nữ phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định; (vắng mặt).

3. Anh Nguyễn Trường S, sinh năm 2001; nơi cư trú: xóm 2, xã T, huyện N, tỉnh Nam Định; (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Trần Thị T, sinh năm 1975; nơi cư trú: 30 đường Đ, phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đào Mạnh C là đối tượng nghiện ma túy, thường hay lang thang trên các tuyến đường địa bàn thành phố N tìm người có tài sản sở hữu để chiếm đoạt. Khoảng 21 giờ ngày 05-6-2020, Đào Mạnh C mặc quần sooc màu đen, áo phông cộc tay màu trắng, đeo khẩu trang, đội mũ bảo hiểm màu đen có kính che mắt gắn trên mũ, điều khiển xe máy Jupiter biển kiểm soát 18H2-3343 đi hướng từ đường S ra đường T thành phố N thì phát hiện chị Trần Thùy L điều khiển xe đạp điện chở chị Nguyễn Quỳnh T đi từ hướng đường H ra Trần Nhân T. C quan sát thấy chị T có C chiếc điện thoại Realme 3 màu xanh trên tay trái và để trên đùi, thấy vậy C dừng xe lấy 01 khẩu trang y tế màu xanh che biển kiểm soát của xe máy lại rồi bám theo sau chị Trang. Khi đến trước số nhà 345 T, C tăng ga áp sát phía bên trái chị Linh và chị Trang dùng tay phải giật chiếc điện thoại đang C trên tay của chị Trang rồi tăng ga bỏ chạy theo hướng T - S rồi đi về nhà. Đến khoảng 09 giờ ngày 06-6-2020 C mang chiếc điện thoại cướp giật được đến cửa hàng điện thoại 37 Đ, phường C, thành phố N gặp anh Nguyễn Xuân P (là chủ cửa hàng) nhờ anh P mở khóa màn hình điện thoại nhưng anh P không đồng ý, sau đó C bán cho anh P chiếc điện thoại trên với giá 800.000 đồng, số tiền này C đã chi tiêu cá nhân hết.

Nhận được đơn trình báo của bị hại, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố N đã thực hiện các biện pháp điều tra ban đầu. Ngày 09-6-2020 Đào Mạnh C đến cơ quan điều tra đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi cướp giật tài sản ngày 05-6-2020 của mình như trên và từ nguyện giao nộp các trang phục mặc khi thực hiện hành vi phạm tội gồm: 01 áo phông cộc tay màu trắng, 01 áo chống nắng dài tay có mũ màu xanh tím than kẻ sọc caro, 01 mũ bảo hiểm màu đen sọc

trắng có kính che mắt. Ngoài ra anh Nguyễn Xuân P tự nguyện giao nộp lại chiếc điện thoại Realme 3 màu xanh mua của C.

Kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐĐGTS ngày 16-6-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố N xác định chiếc điện thoại Realme 3 bị thu giữ là vật chứng vụ án có trị giá: 2.100.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố N đã trả lại chiếc điện thoại trên cho chị Nguyễn Quỳnh T, chị T đã nhận lại tài sản và không đề nghị gì khác. Anh Nguyễn Xuân P không yêu cầu C hoàn trả cho anh số tiền 800.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã làm rõ Đào Mạnh C còn thực hiện 02 vụ cướp giật tài sản vào các ngày 24-5-2020 và ngày 29-5-2020, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 24-5-2020, Đào Mạnh C mặc áo chống nắng dài tay màu xanh tím than kẻ caro màu trắng điều khiển xe máy biển kiểm soát 18H2-3343 đi trên đường T thành phố N thì phát hiện anh Nguyễn Hải P điều khiển xe đạp điện chở chị L. Lúc này chị H đang sử dụng điện thoại Iphone 6s Plus màu vàng hồng bằng tay phải. C liền bám theo 02 người đến đoạn cây xăng Trần Nhân T thì dừng xe lấy trong người 01 khẩu trang y tế đã chuẩn bị từ trước bịt kín biển số xe rồi tiếp tục đi theo anh P và chị H. Đến đoạn đối diện nhà hàng Lưu Gia T trên đường Trần Nhân T thành phố N, C điều khiển xe vượt lên bên phải xe của anh P rồi bất ngờ dùng tay trái giật chiếc điện thoại của chị H rồi nhanh chóng tẩu thoát. Trên đường về C đã tháo sim điện thoại vứt đi. Đến ngày 25-5-2020, C mang chiếc điện thoại đến cửa hàng Đức D tại 45 Văn C phường N thành phố N gặp anh Vũ Văn D bán được 400.000 đồng. Số tiền trên C chi tiêu cá nhân hết.

Anh Vũ Văn D đã tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại Iphone 6s Plus mua của C. Kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐGTS ngày 08-7-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố N xác định chiếc điện thoại Iphone 6s plus bị thu giữ là vật chứng vụ án có trị giá: 3.050.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố N đã trả lại chiếc điện thoại Iphone 6s plus cho chị Lò Thị H, chị Hồ đã nhận lại tài sản và không đề nghị gì khác. Anh Vũ Văn D không yêu cầu C phải hoàn trả cho anh số tiền 400.000 đồng.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 19 giờ ngày 29-5-2020, C điều khiển xe máy biển kiểm soát 18H2-3343 khi đi qua ngã 3 giữa đường 6 và quốc lộ 21B huyện N tỉnh Nam Định phát hiện thấy anh Nguyễn Trường S đang ngồi ở vỉa hè, trên tay có C chiếc điện thoại Oppo A5 màu trắng. C quay đầu xe vào đường 6, quan sát thấy vắng người qua lại, C dừng xe lấy 01 khẩu trang y tế chuẩn bị từ trước bịt kín biển số xe rồi tiếp tục đi về phía anh Sinh. C tăng ga áp sát rồi bất ngờ giật chiếc điện thoại trên tay anh Sinh rồi nhanh chóng tẩu thoát. Trên đường về C đã vứt sim của chiếc điện thoại trên đi. Đến ngày 30-5-2020, C mang chiếc điện thoại đến cửa hàng điện thoại Bảo Đạt địa chỉ 41 Lê Hồng Phong gặp anh Vũ Ngọc Đ nói là điện thoại của bạn quên mất khẩu nhờ C đi mở khóa hộ. Sau khi mở khóa được chiếc điện thoại, C mang đến cửa hàng C đồ tại địa chỉ 30 Đ phường C thành phố N gặp

chị Trần Thị T (là chủ cửa hàng) C cố được 2.000.000 đồng. Số tiền trên C chi tiêu cá nhân hết.

Nhận được đơn trình báo của bị hại, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện N tỉnh Nam Định đã thực hiện các biện pháp điều tra. Chị Trần Thị T đã tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại Oppo A5 mà chị C cố của C. Kết luận định giá tài sản số 19/KLĐG ngày 26-6-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện N tỉnh Nam Định xác định chiếc điện thoại Oppo A5 bị thu giữ là vật chứng vụ án có trị giá: 2.200.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện N đã trả lại chiếc điện thoại Oppo A5 cho anh Nguyễn Trường S, anh S đã nhận lại tài sản và không đề nghị gì khác. Chị Trần Thị T yêu cầu C phải hoàn trả cho mình số tiền 2.000.000 mà chị đã nhận C cố chiếc điện thoại Oppo A5, Đào Mạnh C chưa hoàn trả cho chị Tuyết số tiền trên.

Sau khi khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Đào Mạnh C về tội “Cướp giật tài sản”, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Nam Trực đã chuyển vụ án trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố N để điều tra giải quyết chung. Ngày 08-9-2020 Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố N ra quyết định nhập vụ án hình sự “Cướp giật tài sản” này với vụ án hình sự “Cướp giật tài sản” xảy ra ngày 05-6-2020 trước cửa số nhà 345 T, phường T, thành phố N.

Bản Cáo trạng số 322/CT-VKS ngày 22-10-2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố Đào Mạnh C về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa: Bị cáo Đào Mạnh C khai nhận hành vi cướp giật tài sản như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Tòa án không tuyên trả lại một bộ quần áo và một đôi giày đã thu giữ của bị cáo vì không còn giá trị sử dụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Đào Mạnh C theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); tuyên bố bị cáo phạm tội “Cướp giật tài sản”; xử phạt bị cáo từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), buộc bị cáo bồi thường theo yêu cầu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 để xử lý vật chứng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, kết luận định giá tài sản và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án; đã có đủ sơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 24-5-2020, tại khu vực đường T thành phố N, Đào Mạnh C đã có hành vi điều khiển xe máy nhanh chóng chiếm đoạt của chị Lò Thị Hồng chiếc điện thoại Iphone 6 Plus trị giá 3.050.000 đồng; khoảng 19 giờ ngày 29-5-2020 tại khu vực ngã 3 giữa đường 6 và quốc lộ 21B huyện N tỉnh Nam Định, Đào Mạnh C đã có hành vi điều khiển xe máy nhanh chóng chiếm đoạt của anh Nguyễn Trường S chiếc điện thoại Oppo A5 trị giá 2.200.000 đồng; khoảng 21 giờ ngày 05-6-2020 tại khu vực trước cửa số nhà 345 đường T thành phố N, Đào Mạnh C đã có hành vi điều khiển xe máy nhanh chóng chiếm đoạt của chị Nguyễn Quỳnh T chiếc điện thoại Realme 3 trị giá 2.100.000 đồng. Tổng số tài sản bị cáo chiếm đoạt trị giá 7.350.000 đồng. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo hộ nhưng vẫn thực hiện để có tiền thỏa mãn nhu cầu bản thân, lỗi của bị cáo là lỗi cố ý; bị cáo dùng xe máy là phương tiện nguy hiểm để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Do đó, bị cáo đã phạm tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) với tình tiết định khung là “Dùng phương tiện nguy hiểm”.

Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N là có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo hộ, gây mất trật tự an toàn xã hội. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo 03 lần thực hiện hành vi phạm tội nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù trong khung hình phạt đối với bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vấn đề dân sự: Chị Nguyễn Quỳnh T, chị Lò Thị H, anh Nguyễn Trường S đã nhận lại tài sản và không đề nghị giải quyết vấn đề bồi thường; anh Nguyễn Xuân P, anh Vũ Văn D không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền mua điện thoại nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết vấn đề dân sự đối với chị T, chị H, anh S, anh P và anh D. Chị Trần Thị T yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền 2.000.000 đồng. Xét yêu cầu của chị Tuyết là phù hợp với quy định tại Điều 584, Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Trần Thị Tuyết số tiền 2.000.000 đồng.

[6] Về xử lý vật chứng: Một áo phông trắng dài tay có mũ màu xanh tím than kẻ sọc ca rô màu trắng, một áo phông cộc tay màu trắng, một mũ bảo hiểm màu đen sọc trắng là tài sản của bị cáo nhưng không còn giá trị sử dụng, bị cáo không nhận lại nên tịch thu, tiêu hủy.

Đối với chiếc xe máy biển kiểm soát 18H2-3343 Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố N xác định chủ sở hữu là chị Trần Thúy H (Sinh năm: 1986; trú tại: 7/45, phường, thành phố N) là cô họ của C. Chị H không biết việc C mượn xe để đi cướp giật tài sản nên Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố N trả lại chiếc xe máy biển kiểm soát 18H2-3343 cho chị Hằng là đúng với quy định của pháp luật.

[7] Đối với anh Nguyễn Xuân P, anh Vũ Văn Đ, anh Vũ Ngọc Đ và chị Trần Thị T có hành vi tiêu thụ tài sản nhưng không biết tài sản do bị cáo cướp giật được mà có nên không phải chịu trách nhiệm hình sự là đúng với quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo Đào Mạnh C phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 584, Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 23, Điều 26, Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đào Mạnh C phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt bị cáo Đào Mạnh C 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 10-6-2020.

2. Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho chị Trần Thị T số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và chị Trần Thị T có đơn yêu cầu thi hành án, bị cáo Đào Mạnh C phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy một áo phông trắng dài tay có mũ màu xanh tím than kẻ sọc ca rô màu trắng, một áo phông cộc tay màu trắng, một mũ bảo hiểm màu đen sọc trắng (chi tiết vật chứng ghi trong biên bản giao nhận vật chứng).

4. Án phí: Bị cáo Đào Mạnh C phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo Đào Mạnh C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì chị Trần Thị Tuyết, bị cáo Đào Mạnh C có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người TGT;
- VKSND tp. Nam Định (02 bản);
- TAND tỉnh Nam Định;
- Công an tp. Nam Định;
- Chi cục THADS tp. Nam Định;
- Lưu hồ sơ vụ án + VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Diện

